

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/10/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		HST+AMD+BK21	7:25	4+17+0	0+0+0		3+17+2	0+0+0	
2		TD5+BK9+BK5	7:25	17+5+0	0+0+0		16+5+1	0+0+0	
3		CTK3+BK8+VSP02	7:25	22+0+0	0+0+0		14+4+4	0+0+0	
4		RP3+RP1+CTK3	7:25	6+7+4	0+0+0		4+4+14	0+0+0	chuyen 2 Rp3- Rp1chuyen 1 Rp3-CTK3
5		TD2-RP2+P7+P3	9:25	15+6+0	0+0+0		15+0+7	0+0+0	chuyen 1 TD2- P7
6		CNV+PPD	9:25	11+11	0+0		7+15	0+0	
7		RC4+RC5+TD2	9:25	0+2+13	0+0+0		2+7+13	0+0+0	Chuyển 5 RC4- RC5
8		AMD+BK14+BK20	9:25	6+11+1	0+0+0		2+10+7	0+0+0	
9		T.UNG	11:15	18	0		19	0	
10		CTK3+P1+PVD1	11:25	19+0+0	0+0+0		14+1+7	0+0+0	
11		PPD+RP2	11:25	18+0	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
13 người rp2 về qua Td2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	TO: HST - AMD - BK21	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: KHOÀN - VThắng - PTUẤN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO THÈ THANH	HST	91	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TUÂN CHUNG	HST	69	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	CÔNG ĐỨC MINH TRI	HST	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	CHU ĐỨC CHỈ	HST	92-93	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
5	LA NGOC HOAN	AMD	61	1	10		70	HLJOC	Vietnamese
6	THAN CANH THINH	AMD	44-45	2	12		75	TLJOC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN HIEU	AMD	42-43	2	17	105	96	TLJOC	Vietnamese
8	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	57	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LÂM	AMD	55	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ TRI TRUNG	AMD	46-47	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG TRUNG KIEN	AMD	50-51	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯƠNG THÈ KHAI	AMD	60	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	DUƠNG VĂN ĐÔNG	AMD	54	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN TRƯỜNG	AMD	53	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC CUÔNG	AMD	52	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÀ	AMD	49	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM ANH ĐỨC	AMD	48	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ THANH TÂN	AMD	56	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	58	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TRÁI	AMD	59	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	4	5	29	277	0	3		
2	AMD	16	20	123	1.132	105	17		
3	BK21	0	0	0	0	20	2		
TOTAL		20	25	152	1.409	125	22		
WEIGHT KG				152	1.409	125			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD5 - BK9 - BK5	CREW: TUYỀN - Dương - HIẾU -	ETA: 09:15
CAM-1		Thành	

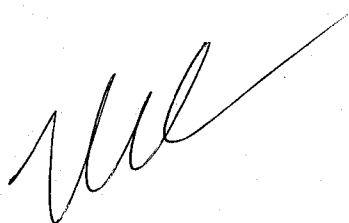
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	18	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	20	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
3	HÀ THANH TÙNG	TD5	01	1	7		93	KHOAN	Vietnamese
4	TU DƯƠNG DUNG	TD5	10	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐỨC HAI	TD5	11	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ VĂN TIẾN	TD5	09	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HAI	TD5	13	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN THUY	TD5	14	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	21	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VIÊN	TD5	24	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
11	LƯU XUÂN HẠNH	TD5	12	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ THANH THAI	TD5	31-32	2	20		103	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH TIẾN	TD5	36	1	8		92	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD5	33	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
15	BUI MẠNH PHÚC	TD5	34	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
16	REMENNikov FEDOR	TD5	100	1	10		90	KHOAN	Russian
17	TẠ QUANG THANH	TD5	16,23	2	8		67	YTE	Vietnamese
18	HOANG NGOC TUNG	BK9	78	1	16		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG CÔNG	BK9	2000	1	12	35	70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN SƠN TÙNG	BK9					72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUẤN	BK9	79	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VAN THINH	BK9	03	1	6		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	19	112	1.316	0	16		
2	BK9	5	4	37	337	35	5		
3	BK5	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		22	23	149	1.653	55	22		
WEIGHT KG				149	1.653	55			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

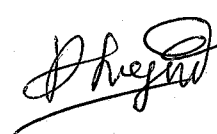
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	TO: CTK3 - BK8 - VSP02	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - MQUÂN -	ETA: 09:20
VANG-1		Cương	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯƠNG THÈ HIỀN	CTK3	57-58	2	10		64	NIPI	Vietnamese
2	PHẠM XUÂN HOÀ	CTK3	86	1	6		76	Y TE	Vietnamese
3	CAO VĂN THĂNG	CTK3	92	1	5		75	WOGC	Vietnamese
4	DU TRẦN HÙNG	CTK3	59-60	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC BÌNH	CTK3	53-54	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	93	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANG HA	CTK3	90	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI KHẮC PHONG	CTK3	88	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	91	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
10	HA MINH GIANG	CTK3	85	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	87	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TUƠNG	CTK3	84	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	89	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	52	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN DÂN	CTK3	55-56	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	CTK3	82-83	2	13		79	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC HANH	CTK3	81	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI SỸ LONG	CTK3	63	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM THANH QUANG	CTK3	61	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN MINH TUÂN	CTK3	01	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM QUANG THAI	CTK3	76	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ VĂN BÌNH	CTK3	62	1	10	55	72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

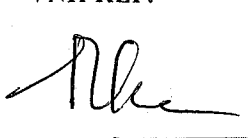
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	27	162	1.606	55	14		
2	BK8	0	0	0	0	35	4		
3	VSP02	0	0	0	0	12	4		
TOTAL		22	27	162	1.606	102	22		
WEIGHT KG				162	1.606	102			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

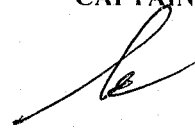
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:43
FLIGHT: 04	TO: RP3 - RP1 - CTK3	CREW: TTrung - N.ANH - THỤ - Tú	ETA: 09:25
TRANG-1A			

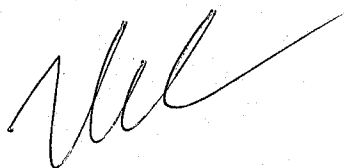
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THẾ ANH	RP1	87-88	2	17		82	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU TUẤN	RP1	96	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
3	HỒ NGUYỄN HẬU	RP1	94-95	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ CƯ	RP1	87-88	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGÔ QUANG PHÚC	RP1	85-86	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGÔ TRUNG KIẾN	RP1	89-91	3	20	22	70	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN QUANG LƯU	RP1	92-93	2	20	55	66	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM QUỐC CƯỜNG	CTK3	39	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	45	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	44	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN THANH	CTK3	41	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HUU BAO	CTK3	48	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUU HOANG ANH	CTK3	46	1	12		97	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH HUNG	CTK3	40	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
15	DINH THIEN TUNG	CTK3	43	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG AN	CTK3	42	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
17	DO KHAC PHU	CTK3	37-38	2	20		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

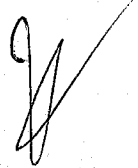
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	0	0	0	0	8	4		
2	RP1	7	14	124	468	77	4		
3	CTK3	10	11	94	761	0	14		
TOTAL		17	25	218	1.229	85	22		
WEIGHT KG				218	1.229	85			

GRAND TOAL: 1.532 KGS

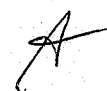
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: TD2 - RP2 - P7 - P3	CREW: KHOÀN - VThắng - PTUẤN	ETA: 11:20
XANH-2			

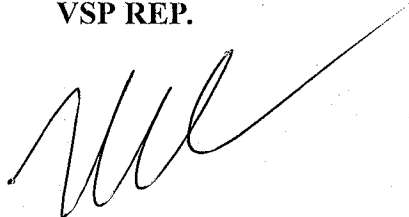
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	86	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
2	ĐÌNH DUY HẢI	TD2	85	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ MINH ĐỨC	TD2	90	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ ANH XUÂN	TD2	97	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN QUANG HÙNG	TD2	87-88	2	16		78	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN HIẾU	TD2	91-92	2	18		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN LÂM GIANG	TD2	94	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN NAM	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ THẬP TOÀN	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ ĐỨC THANH	TD2	95	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TUẤN ANH	TD2	89	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	96	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	98	1	4	30	60	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	93	1	4		50	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	99	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN TUẤN ANH	P7	52	1	7	16	65	XAYLAP	Vietnamese
17	HÀ THAI QUỐC	P7	76	1	7		74	XAYLAP	Vietnamese
18	HÀ XUÂN THANH	P7	72-73	2	18		76	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN MẠNH HÙNG	P7	51	1	12	32	76	XAYLAP	Vietnamese
20	HOÀNG THANH SƠN	P7	55-56	2	18		71	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH TÙNG	P7	75	1	13	10	80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	15	101	1.077	30	3		CHUYEN 1 PAX RP2-P7
2	RP2	0	0	0	0	15	12	1	
3	P7	6	8	75	442	58	0		
4	P3	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		21	23	176	1.519	103	22		
WEIGHT KG				176	1.519	103			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	TO: CNV - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Dương - HIẾU -	ETA: 11:25
VANG-2		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VUÔNG QUỐC VŨNG	CNV	77	1	9		48	GLOCOM	Vietnamese
2	PHAN TRUNG HỘI	CNV	76	1	7		64	GLOCOM	Vietnamese
3	LUU THE ANH	CNV	67	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ QUỐC TÙNG	CNV	65	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN THAI	CNV	63-64	2	14		69	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ CANH HUNG	CNV	61-62	2	11		63	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HAO	CNV	66	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	68	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO ĐẶC DÂN	CNV	69-70	2	20	37	68	CODIEN	Vietnamese
10	LE VĂN NINH	CNV	73	1	17	50	70	CODIEN	Vietnamese
11	ĐOÀN TUÂN DƯƠNG	CNV	71-72	2	8	69	69	CODIEN	Vietnamese
12	ĐOÀN QUYẾT THẮNG	PPD	04	1	7		72	YTE	Vietnamese
13	HOÀNG MINH QUÂN	PPD	02	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
14	GALLIAMOV I.M	PPD	07-08	2	5		70	KH-THAC	Russian
15	TRỊNH VĂN NHA	PPD	48,01	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN NINH	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI NĂNG PHONG	PPD	03	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT TIỀN	PPD	58-59	2	11	20	66	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VĂN ĐẠO	PPD	55	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	05-06	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM LÊ DƯƠNG	PPD	09-10	2	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	BIỆN MINH SƠN	PPD	54	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

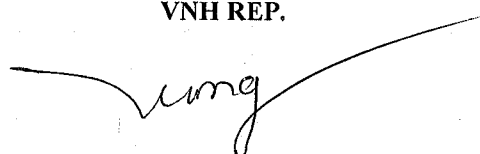
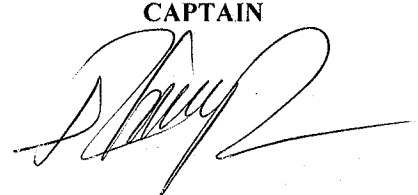
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	11	15	110	751	156	7		
2	PPD	11	15	69	797	20	15		
TOTAL		22	30	179	1.548	176	22		
WEIGHT KG				179	1.548	176			

GRAND TOAL: 1.903 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: RC4 - RC5 - TD2	CREW: HÙNG - ĐNam - MQUÂN -	ETA: 11:30
CAM3		Cường	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TOÀN	RC5	67	1	8	40	58	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ HOANG TIỀN	RC5	65	1	10	18	78	XAYLAP	Vietnamese
3	CU THANH NHAN	TD2	55	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	BUI QUANG TUYNH	TD2	44	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD2	58	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH SỸ TUÂN	TD2	47-48	2	14		74	KHOAN	Vietnamese
7	LAI CAO THANH	TD2	46	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HUYNH TRUNG	TD2	54	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG ANH	TD2	57	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
10	VŨ NGỌC TIỀN	TD2	56	1	10	38	76	DVL	Vietnamese
11	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD2	53	1	7		78	DVL	Vietnamese
12	ĐINH VIỆT DŨNG	TD2	51	1	10		58	DVL	Vietnamese
13	LÀ QUÝ DANH	TD2	52	1	6		65	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD2	45	1	9		62	DVL	Vietnamese
15	ĐỖ TRỌNG HIỀN	TD2	49-50	2	15		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

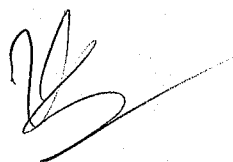
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	0	0	0	0	40	2	75	CHUYEN 5 PAX RC4-RC5
2	RC5	2	2	18	136	58	3		
3	TD2	13	15	115	907	38	17		
TOTAL		15	17	133	1.043	136	22		
WEIGHT KG				133	1.043	136			

GRAND TOAL: 1.312 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 08	TO: AMD - BK14 - BK20	CREW: TTrung - N.ANH - THU - Tú	ETA: 11:35
TRANG-2			

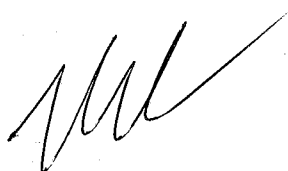
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ VĂN BẮC	AMD	76	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG MẠNH PHÚ	AMD	75	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN HỮU PHƯỚC	AMD	71-72	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
4	CAO QUANG HUNG	AMD	77	1	10	37	114	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN CAO TĂNG	AMD	73	1	6	40	75	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN LAM THĂNG	AMD	74	1	4		88	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU NHÂN	BK14	87	1	5		75	NIPI	Vietnamese
8	LÊ VĂN TOÀN	BK14	589	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TÂN PHONG	BK14	95	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN ANH ĐỨC	BK14	85,25	2	13		67	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH HUY	BK14	90	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TUYẾN	BK14				45	68	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THANH HAI	BK14	84,88	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐAN QUẾ	BK14	888	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	BK14	89	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI DUC KHANH	BK14	26	1	7		56	PSV	Vietnamese
17	ĐẶNG THẾ HUÂN CHUÔNG	BK14	18	1	6		100	PSV	Vietnamese
18	LƯƠNG TUÂN ANH	BK20	16	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

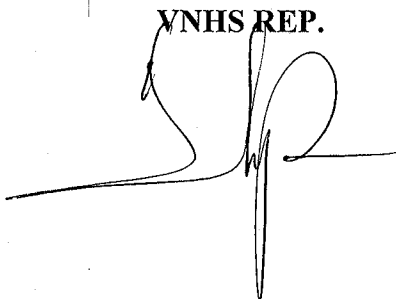
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	6	7	52	486	77	0		
2	BK14	11	12	87	783	45	10		
3	BK20	1	1	8	80	0	7		
TOTAL		18	20	147	1.349	122	17		
WEIGHT KG				147	1.349	122			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	TO: T.UNG	CREW: LTuấn - Hoài	ETA: 14:40
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC BẢO	T.UNG	07	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
2	MAKSIMOV D.	T.UNG	800	1	11		125	KH-THAC	Russian
3	PHẠM QUANG QUY	T.UNG	09	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG VĂN MẠNH	T.UNG	41	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BÁC	T.UNG	05	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	T.UNG	40	1	7	50	55	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN THỦY	T.UNG	39	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH BÁC	T.UNG	04	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ DUY ĐỨC	T.UNG	03	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ THANH TÙNG	T.UNG	43	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ TIẾN VINH	T.UNG	42	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	T.UNG	38	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN LƯU	T.UNG	02	1	7		63	YTE	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	T.UNG	900	1	5		68	PSV	Vietnamese
15	ĐỖ ĐẶNG THANH	T.UNG	99	1	2		66	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	T.UNG	01	1	5		62	PSV	Vietnamese
17	TÔ CÔNG MINH	T.UNG	47	1	5		62	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HAI HÙNG	T.UNG	06	1	6		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	18	18	95	1.236	50	19		
	TOTAL	18	18	95	1.236	50	19		
	WEIGHT KG			95	1.236	50			

GRAND TOAL: 1.381 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:00
FLIGHT: 10	TO: CTK3 - P1 - PVD1	CREW: Hạng - NPhú - N Nam	ETA: 13:40
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	27	1	4		48	KH-THAC	Vietnamese
2	VÕ NGỌC CHÍNH	CTK3	25	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH PHUNG	CTK3	23	1	6		70	ANTOAN	Vietnamese
4	PHẠM THANH NGHĨA	CTK3	22	1	8		86	ANTOAN	Vietnamese
5	LƯƠNG MINH KHUÊ	CTK3	29-30	2	19	80	58	NIPI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MINH	CTK3	47	1	20		82	T-TIN	Vietnamese
7	ĐINH XUÂN TOÀN	CTK3	33	1	15		57	T-TIN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	34-35	2	10		60	PSV	Vietnamese
9	LÊ ĐÀM	CTK3	36	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	VŨ NGỌC NAM	CTK3	26	1	8		80	PSV	Vietnamese
11	LÊ CÔNG VÂN	CTK3	31	1	5		69	PSV	Vietnamese
12	LÊ VĂN DUÂN	CTK3	24	1	7		58	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY HIỆU	CTK3	28	1	7		59	PSV	Vietnamese
14	BUI ĐỨC CHÍNH	CTK3	32	1	4		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

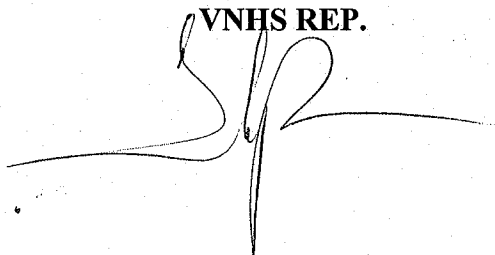
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	16	126	932	80	14		
2	P1	0	0	0	0	0	1		
3	PVD1	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		14	16	126	932	80	22		
WEIGHT KG				126	932	80			

GRAND TOAL: 1.138 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2022	TO: PPD - RP2	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:05
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Linh - MTHAO - DTùng	ETA: 13:45
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THANH TRI	PPD	16	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	12	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	20	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	17	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ TRƯỜNG KIẾN	PPD	04-07	4	20	58	91	KH-THAC	Vietnamese
6	ROMAN CHEKUROV	PPD	32	1	9		86	XAYLAP	Russian
7	GARIFULIN FLORID	PPD	31	1	16	40	85	XAYLAP	Russian
8	NGUYỄN VĂN HÙNG	PPD	29	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG NGOC HA	PPD	28	1	16		66	XAYLAP	Vietnamese
10	DƯƠNG SỸ CHIẾN	PPD	22	1	18		66	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ XUÂN VIỆT	PPD	30	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TRẦN	PPD	25-26	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	PPD	23-24	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TUẤN	PPD	13-14	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	PPD	18-19	2	20		82	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM VĂN QUYÊN	PPD	21	1	20		70	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG MINH HAI	PPD	15	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ MINH PHỤNG	PPD	27	1	5		80	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

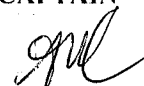
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	25	233	1.271	98	12		
2	RP2	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		18	25	233	1.271	98	22		
WEIGHT KG				233	1.271	98			

GRAND TOAL: 1.602 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:15
FLIGHT: CAP CI	TO: AMD	CREW: HUNG - ĐNam - THỤ - N.Cuong	ETA: 12:45

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN CH INH	AMD					65	VNHS	Vietnamese
2	NGUYEN VAN SON	AMD	82	1	13	100	65	VSP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN PHONG	AMD					70	VSP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	3	1	13	200	100	3		
	TOTAL	3	1	13	200	100	3		
	WEIGHT KG			13	200	100			

GRAND TOAL: 313 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN